

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 144/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành và văn bản đồng ý với kết quả hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn YT, xã TH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn TS, xã ĐT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho chị Phạm Thị T số tiền gốc là 734.945.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tư triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và lãi tính đến ngày 08-01-2020 là 22.048.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng), tổng cộng là 756.993.000 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng). Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Ngày 25/01/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/02/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/3/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/4/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/5/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/6/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Ngày 25/7/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/8/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/9/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/10/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/11/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/12/2020 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/01/2021 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/02/2021 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/3/2021 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- Ngày 25/4/2021 trả 6.993.000đ (Sáu triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày 09-01-2020 thì ngoài số tiền phải trả người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về tiền án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 8.569.900 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 18.958.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004596 ngày 09/12/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu. Xác nhận chị T đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Phạm Thị T số tiền 10.388.100 đồng (Mười triệu ba trăm tám mươi tám nghìn một trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004596 ngày 09/12/2019. Anh Nguyễn Văn T phải chịu 8.569.900 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Trang